

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK
INFORMATION DISCLOSURE ON ELECTRONIC PORTAL OF
THE STATE SECURITIES COMMISSION AND HO CHI MINH STOCK EXCHANGE**

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Stock Exchange*
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM/ *Ho Chi Minh Stock Exchange*
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HN/ *Ha Noi Stock Exchange*

Công ty: Cổ Phần Chứng Khoán Thiên Việt (TVS)

Name of Company: Thien Viet Securities Joint Stock Company (TVS)

Mã chứng khoán/Securities code: TVS

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 15, Tòa nhà Harec, Số 4 Láng Hạ, P. Thành Công, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

Head office address: 15th Floor, Harec Building, 4 Lang Ha, Thanh Cong Ward, Ba Dinh District, Ha Noi

Điện thoại/ Telephone: 024 3248 4820

Fax: 024 3248 4821

Người thực hiện công bố thông tin/ Spokeswoman: Trần Thị Hồng Nhung

Điện thoại/Telephone: 028.62992099 (ext: 2240)

Fax: 028.62992088

Loại thông tin công bố ☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☒ định kỳ:

Type of information disclosure: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Irregular ☐ On Demand ☒ Periodic

Nội dung thông tin công bố/ *Information to be disclosed:*

Báo cáo tình hình quản trị Công ty bán niên 2022/ *Report on Semiannual Corporate Governance 2022.*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/07/2022 tại đường dẫn <https://www.tvs.vn/vi/quan-he-co-dong/> This information have been posted on the Company's website on July 29th 2022: <https://www.tvs.vn/en/investor-relation>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We would declare to be fully responsible for the accuracy of the above information.

**Người được ủy quyền công bố thông tin
Authorised Representative to disclose information**



Trần Thị Hồng Nhung

CTCP CK THIÊN VIỆT
THIEN VIET SECURITIES JSC.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số: 28072022/BC-QTBN
No: 28072022/BC-QTBN

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2022
Hanoi, month July day 28th year 2022

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

Bán niên/ Semiannual 2022

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam

To: - The State Securities Commission;
- The Ho Chi Minh Stock Exchange.
- The Hanoi Stock Exchange.
- The Vietnam Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt/ *Thien Viet Securities JSC (TVS)*

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Tầng 15, tòa nhà Harec, số 4 Láng Hạ, phường Thành Công, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội/ *Floor 15th, Harec Building, 4 Lang Ha, Thanh Cong Ward, Ba Dinh District, Hanoi*

- Điện thoại/Telephone: (84-24) 3248 4820 Fax: (84-24) 3248 4821 Email: www.tvs.vn

- Vốn điều lệ/Charter capital: 1.070.751.840.000 đồng/ VND 1,070,751,840,000

- Mã chứng khoán/Stock symbol: TVS

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc/ *GMS, Board of Directors, Supervisory Board and General Director.*

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/ *The implementation of internal audit: Implemented*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông /Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/*Information on*



meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2022 /NQ-ĐHĐCĐ	26/04/2022	-Thông qua Báo cáo Ban điều hành năm 2021/ <i>Approval of 2021 Executive Board Report.</i> -Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021/ <i>Approval of 2021 Board of Directors Report.</i> -Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021/ <i>Approval of 2021 Supervisory Board Report.</i> -Thông qua Báo cáo tài chính 2021 đã kiểm toán/ <i>Approval of 2021 Audited Financial Statements.</i> -Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021/ <i>Approval of 2021 Profit Distribution Plan</i> -Thông qua Kế hoạch/chỉ tiêu hoạt động kinh doanh 2022/ <i>Approval of 2022 Business Plan</i> -Thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán năm 2022/ <i>Approval of selection of Audit Firm for fiscal year 2022.</i> -Thông qua thù lao năm 2022 cho HĐQT và Ban kiểm soát/ <i>Approval of 2022 remuneration and operation funds for the Board of Directors and Supervisory Board.</i> -Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị về đầu tư và vay vốn/ <i>Approval of authorizing the Board of Directors to approve decisions on investments and borrowing.</i> -Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ túc năm 2021/ <i>Approval of the issuance plan for stock dividends for 2021.</i> - Thông qua phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động năm 2022/ <i>Approval for new share issuance plan for ESOP in 2022</i> -Thông qua sửa đổi điều lệ công ty/ <i>Approval for Charter amendment</i> -Thông qua bầu bổ sung một thành viên Hội đồng quản trị/ <i>Approval for selecting a new member of Board of Directors</i>

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo bán niên)/ Board of Directors (Semi annual report)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Directors:

Stt/ No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non- executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Nguyễn Trung Hà/ Mr. Nguyen Trung Ha	Chủ tịch HĐQT/ Chairman	2007	
2	Đinh Thị Hoa/ Mrs. Dinh Thi Hoa	Phó chủ tịch HĐQT/ Vice Chairwoman	2007	
3	Terence Ting/ Mr. Terence Ting	Phó chủ tịch HĐQT/ Vice Chairman (thành viên HĐQT độc lập/ Independent member of the Board of Directors)	04/03/2021	
4	Nguyễn Thanh Thảo/ Mrs. Nguyen Thanh Thao	Thành viên HĐQT/ Member of the Board	04/2014	
5	Bùi Thị Kim Oanh/ Mrs. Bui Thi Kim Oanh	Thành viên HĐQT/ Member of the Board	2007	
6	Nguyễn Nam Sơn/ Mr. Nguyen Nam Son	Thành viên HĐQT/ Member of the Board (thành viên HĐQT độc lập/ Independent members of the Board of Directors)	10/2010	
7	Phan Minh Tâm/ Mr. Phan Minh Tam	Thành viên HĐQT/ Member of the Board (thành viên HĐQT độc lập/ Independent member of the Board of Directors)	29/03/2019	
8	Nguyễn Thành Nam/ Mr. Nguyen Thanh Nam	Thành viên HĐQT/ Member of the Board (thành viên HĐQT độc lập/ Independent member of the Board of Directors)	29/03/2019	
9	Phạm Hồng Hải/ Mr. Pham Hong Hai	Thành viên HĐQT/ Member of the Board (thành viên HĐQT độc lập/ Independent member of the Board of Directors)	26/04/2022	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Nguyễn Trung Hà/ Mr. Nguyen Trung Ha	8/8	100%	
2	Đinh Thị Hoa/ Mrs. Dinh Thi Hoa	8/8	100%	
3	Terence Ting/ Mr. Terence Ting	8/8	100%	
4	Nguyễn Thanh Thảo/ Mrs. Nguyen Thanh Thao	8/8	100%	
5	Bùi Thị Kim Oanh/ Mrs. Bui Thi Kim Oanh	8/8	100%	
6	Nguyễn Nam Sơn/ Mr. Nguyen Nam Son	8/8	100%	
7	Phan Minh Tâm/ Mr. Phan Minh Tam	8/8	100%	
8	Nguyễn Thành Nam/ Mr. Nguyen Thanh Nam	8/8	100%	
9	Phạm Hồng Hải/ Mr. Pham Hong Hai	3/8	38%	Mới bổ nhiệm kể từ 26/4/2022/ elected from 26/4/2022

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

- HĐQT giám sát việc điều hành và quản lý hoạt động kinh doanh của Tổng Giám Đốc, Ban điều hành thông qua báo cáo, cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất, nhằm đảm bảo thực hiện tuân thủ các Nghị quyết của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông/ The BOD supervised CEO, Executive Board in operating and managing the business through regular meetings, the Supervisory Board and Internal Audit to ensure complying with Resolutions of the BOD and General Meeting of Shareholders.

- Ban Giám Đốc báo cáo thường xuyên, định kỳ hoặc theo yêu cầu của HĐQT về hoạt động kinh doanh như đầu tư, kinh doanh nguồn vốn, hoạt động môi giới, tự doanh, tư vấn tài chính, tình hình quản lý điều

hành, tài chính, nhân sự và quản trị rủi ro của Công Ty/ *BOM has reported to the Board of Directors regularly, periodically or at requested by the Board of Directors (BOD) about investment, treasury, brokerage, principle investment, financial advisory, operating management, finance, human resources and risk management of the Company.*

- HĐQT và Ban Giám Đốc đã thảo luận các vấn đề quan trọng trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh TVS, cụ thể/ *The Board of Directors and the Board of Management have discussed important matter relating to the TVS' operations management as bellows:*

- Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2022/ *Organizing Annual General Shareholders Meeting 2022.*
- Kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2021/ *Conducting independent audit on the Financial Statements 2021.*
- Cập nhật Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thông qua/ *Updating the Company Charter, Internal Regulations on corporate governance, Operational Regulations of the BOD approved by the General Meeting of Shareholders.*
- Chấp thuận hạn mức vay vốn và nhận bảo lãnh nước ngoài tại ngân hàng, chấp thuận giao dịch bên liên quan/ *Approving loan limit and granted foreign loan guarantees at Bank, and related party transactions*
- Bổ sung một (1) nhân sự chủ chốt là thành viên HĐQT độc lập của TVS/ *Appointing one (1) key personnel who is an independent member of the Board of Directors of TVS.*
- Đẩy mạnh hoạt động quản trị và kiểm soát rủi ro trong bối cảnh thị trường suy giảm/ *Enhancing Risk management and internal control activities in the context of the market decline.*
- Tuyển dụng nhân sự chủ chốt: Giám đốc Tài chính-kế toán, Giám đốc Quản trị rủi ro, Giám đốc vận hành.../ *Recruiting key personnel: Director of Finance and Accounting, Risk Management Director, Operations Director...*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/ *Activities of the Board of Directors' committees (If any):*

- Hội đồng đầu tư trực thuộc Hội đồng quản trị thảo luận và quyết định vấn đề về đầu tư, kinh doanh vốn của Công ty. Trong năm 2022, Hội đồng đầu tư tiếp tục đẩy mạnh hoạt động đầu tư và kinh doanh nguồn vốn/ *Investment Committee ("IC") under the control of the Board of Directors, discussed and decided matters on Company's investment and treasury activities. In first 6 months of 2022, IC is continuously strengthening the investments and treasury activities.*

- Ủy ban quản trị rủi ro (QTRR) trực thuộc Hội đồng quản trị cập nhật khẩu vị và chính sách rủi ro cho TVS/ *Risk Management Committee is under control of the BOD, updating TVS's risk appetite and policy.*

- Ủy ban QTRR đánh giá, xem xét danh sách các rủi ro trọng yếu được nhận diện cùng với kế hoạch hành động để giảm thiểu rủi ro. Đồng thời, giám sát việc thực hiện chính sách, quy trình quản trị rủi ro / *The Risk Management Committee assesses the list of significant risks identified with the action plans to minimize risks. Simultaneously, the Committee also monitors the implementations of policies and risk management procedure.*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo bán niên)/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua
---------	---	---------------------	----------------------------	-----------------

				<i>Approval rate</i>
1	04012022/NQ-HĐQT	04/01/2022	Thông qua ký kết và thực hiện hợp đồng với bên liên quan/ <i>Approval for signing & executing agreements, transactions with related party.</i>	100%
3	28022022/NQ-HĐQT	28/02/2022	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng tổ chức ĐHĐCĐTN 2022/ <i>Approval for record date convening AGM 2022.</i>	100%
4	31032022/NQ-HĐQT	31/03/2021	Thông qua thời gian, địa điểm, tài liệu ĐHĐCĐTN 2022/ <i>Approval for time, venue and materials for AGM 2022.</i>	100%
5	19042022/NQ-HĐQT	19/04/2022	Cập nhật tài liệu tổ chức ĐHĐCĐTN/ <i>Updating materials for AGM 2022.</i>	100%
6	28042022/NQ-HĐQT	28/04/2022	Cập nhật Điều lệ, quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế nội bộ về quản trị công ty/ <i>Amendment of Company charter, regulation on BoD operation and corporate governance.</i>	100%
7	10052022-01/NQ-HĐQT	10/05/2022	Hạn mức vay vốn và nhận bảo lãnh vay vốn nước ngoài tại ngân hàng/ <i>Loan limit and granted foreign loan guarantees at Bank</i>	100%
8	10052022.02/NQ-HĐQT	10/05/2022	Phương án vay vốn bằng đồng USD từ ngân hàng nước ngoài/ <i>Loan dominated in USD provided by foreign banks</i>	100%

III. Ban kiểm soát/ (Báo cáo bán niên)/Supervisory Board (Semi-annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Information about members of Supervisory Board:

Danh sách thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024/ *List of Supervisory Board's members for the period from 2019 - 2024*

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Supervisory Board</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Ông Đỗ Việt Hùng <i>Mr. Do Viet Hung</i>	Trưởng BKS <i>Head</i>	2007	MBA trường Insead tại Pháp/ <i>MBA at Insead University in France</i>
2	Bà Trần Thị Hồng Nhưng <i>Mrs. Tran Thi Hong Nhưng</i>	Thành viên <i>Member</i>	2009	Cử nhân Tài Chính Doanh Nghiệp Đại Học Kinh Tế HCM/ <i>Bachelor of Business Finance, University of Economics, Ho Chi Minh City</i>
3	Bà Đồng Thị Phuong Liên <i>Mrs. Dong Thi Phuong Lien</i>	Thành viên <i>Member</i>	2019	Cử nhân kế toán trường Học Viện Tài Chính/ <i>Bachelor of Accounting from the Academy of Finance</i>

2. Cuộc họp của BKS/*Meetings of Supervisory Board*

BKS TVS đã thực hiện 2 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên và trao đổi các công việc theo thẩm quyền được giao.

TVS's Supervisory Board organized 2 meetings to discuss work under its delegated authorities with 100% participation of members.

Stt No.	Thành viên BKS toán <i>Members of Board of Supervisors</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Đỗ Việt Hùng <i>Mr. Do Viet Hung</i>	2/2	100%	100%	
2	Bà Trần Thị Hồng Nhưng <i>Mrs. Tran Thi Hong Nhung</i>	2/2	100%	100%	
3	Bà Đồng Thị Phuong Liên	2/2	100%	100%	

	Mrs. Dong Thi Phuong Lien			
--	------------------------------	--	--	--

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Monitoring Board of Directors, Board of Management and shareholders by Supervisory Board:*

- Giám sát việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022/ *Supervising the organization of Annual General Meeting of Shareholders 2022*
- Giám sát việc triển khai nghị quyết ĐHCĐ/ *supervising the implement of AGM Resolutions*
- Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc/ *Supervising the Company's finance, the legality in activities of Board's members and Executive Board/ Thực hiện kiểm tra và giám sát việc lập báo cáo tài chính Quý và bán niên TVS*
Supervising the preparation of quarterly, semi-annual and annual TVS financial statements
- Giám sát việc công bố thông tin và giao dịch với các bên liên quan / *Supervising the disclosure of information and related parties' transactions.*
- Đại diện BKS tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT hàng quý và theo yêu cầu để nắm tình hình hoạt động của Công ty/ *Representatives of Supervisory Board participated in all BOD quarterly meetings and at the request to understand the Company's operations.*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Ban điều hành và các bộ phận nghiệp vụ đã cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho BKS được tiếp cận với tài liệu để kiểm tra, giám sát kịp thời nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông. BKS đã kiến nghị những thay đổi cần thiết trong các lĩnh vực Kiểm soát nội bộ, Quản trị rủi ro và nâng cao chất lượng Quản trị doanh nghiệp tại TVS/ *The Board of Management and functional divisions supplied full information and facilitated the Supervisory Board to access documents for checking and supervising to ensure the Company's operations to be suitable and meet the shareholders' rights and benefits. The Supervisory Board has requested necessary changes on internal control, risk management and enhanced the quality of corporate governance at TVS.*

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors*)(if any): không/no

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /</i>
1	Bà Nguyễn Thanh Thảo <i>Mrs. Nguyen Thanh Thao</i>	22/10/1976	Cử nhân kinh tế tại Moscow State University of Foreign Affairs (MGIMO), Nga và MBA tại California/ <i>Bachelor of economics at Moscow State University of Foreign</i>	08/03/2013

			<i>Affairs (MGIMO), Russia and MBA in California</i>	
--	--	--	--	--

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Ông Lê Quang Tiến <i>Mr. Le Quang Tien</i>	27/12/1977	Cử nhân Ngành quản trị kinh doanh trường Đại học Quốc gia Hà Nội/ <i>Bachelor of Business Administration from Hanoi National University</i>	01/01/2007

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/
Training courses on corporate governance are organized for members of Board of Directors, the Supervisory Board, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo bán niên) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semiannual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company:

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relationship with the Company
1	Ông Nguyễn Trung Hà / Mr. Nguyen Trung Ha	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
2	Bà Đinh Thị Hoa/Mrs. Đinh Thị Hoa		Chủ tịch HĐQT / Chairman of BOD					29/3/2019			
3	Terence Tíng / Mr. Terence Tíng		Phó CT/Vice Chairwoman of BOD					29/3/2019			
4	Bà Bùi Thị Kim Oanh/ Ms. Bui Thi Kim Oanh		Phó Chủ tịch HĐQT/Vice Chairman of the BOD					29/3/2019			
5	Ông Phan Minh Tâm/Mr Phan Minh Tam		TV HĐQT/ Member of BOD					03/03/2021			

6	Bà Nguyễn Thanh Thảo/ Mrs. Nguyen Thanh Thao	TV HĐQT/ Member of BOD Tổng GĐ/ CEO						29/3/2019				
7	Ông Nguyễn Nam Sơn/ Mr. Nguyen Nam Son	TV HĐQT/ Member of BOD						29/3/2019				
8	Ông Nguyễn Thành Nam/ Mr Nguyen Thanh Nam	TV HĐQT/ Member of BOD						29/3/2019				
9	Ông Phạm Hồng Hải/ Mr. Pham Hong Hai	TV HĐQT/ Member of BOD						26/04/2022				
10	Ông Lê Quang Tiến/ Mr. Le Quang Tien	Kế toán trưởng/ Chief Accountant						15/11/2015				
11	Ông Đỗ Việt Hùng/ Mr. Do Viet Hung	Trưởng BKS/ Head of Board of Supervisors						29/3/2019				
12	Bà Trần Thị Hồng Nhung/ Mrs. Tran Thi Hong Nhung	Thành viên BKS/ Member of Board of Supervisors						29/3/2019				
13	Bà Đồng Thị Phương Liên/ Mrs. Dong Thi Phuong Lien	Thành viên BKS/ Member of Board of Supervisors						23/10/2019				
14	CTCP Quản Lý Quỹ Thiên Việt (TVAM)/ Thien Viet		15/UBCK-GPHĐQLQ	28/12/2006	Ủy ban chứng khoán	Lầu 9, 63A Võ Văn Tần, phường Võ Thị Sáu quận 3, TP.HCM						Công ty con/ Subsidiaries

	Viet Assets Management					Nhà nước			
15	Công ty cổ phần Finsight/ Finsight JSC		316449345	20/08/2020	Sở KHĐT HCM	Lầu 7, Tòa nhà Bitexco Nam Long, 63A Võ Văn Tần, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh			Công ty con/ Subsidiaries
16	Công ty Cổ phần Finhay/ Finhay JSC		0107748373	06/03/2017	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tầng 8, Tòa nhà Capital Building, Số 58 Phố Kim Mã, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam			TVS sở hữu 10% Finhay/ TVS own 10% stocks of Finhay

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. * date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
---------	--	--	--	---	--	--	---	-----------------

dịch Transaction executor	with internal persons	at the listed Company	card No. /Passport No., date of issue, place of Issue	quyền kiểm soát Name of subsidiaries or companies which the Company control	dịch Time of transaction	dịch/ Content, quantity, total value of transaction

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/Transactions between the Company and other objects

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (bán niên)/ Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semiannual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ công ty /The list of internal persons and their affiliated persons

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	Hội đồng quản trị (BOD)									
1	Ông Nguyễn Trung Hà / Mr. Nguyen Trung Ha		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of BOD					31,951,124	29.84	
1.1	Nguyễn Thị Việt Liên/ Mrs. Nguyen Thi Viet Lien		Vợ/Wife					-	0.00	
1.2	Nguyễn Lý Hiền Nga/ Ms. Nguyen Ly Hien Nga		Con/Daughter					-	0.00	
1.3	Nguyễn Hồ Linh Giang/ Ms. Nguyen Ho Linh Giang		Con/Daughter					-	0.00	
1.4	Nguyễn Trung Anh/ Mr. Nguyen Anh Trung		Anh/Brother					-	0.00	
1.5	Lê Thị Nguyễn Phương/ Mrs. Le Thi Nguyen Phuong		Chị dâu/ Sister in Law					-	0.00	
1.6	Nguyễn Trung Thành/ Mr. Nguyen Thanh Trung		Em/Brother					-	0.00	
1.7	Nguyễn Thị Thu Hằng/ Ms. Nguyen Thi Thu Hang		Em dâu/ Sister in Law					-	0.00	
1.8	Công ty Cổ phần Carbon Việt Nam/ Carbon Vietnam JSC		Thành Viên HĐQT/ Member of BOD					-	0.00	
1.9	Công ty cổ phần phim Thiên Ngân/ Galaxy Studio JSC		Thành Viên HĐQT/ Member of BOD					-	0.00	
1.10	Công ty cổ phần truyền thông và giải trí Galaxy/ Galaxy Entertainment and Education JSC		Thành Viên HĐQT/ Member of BOD					-	0.00	

1.11	Công ty cổ phần Hồ Toàn/ <i>Hồ Toàn JSC</i>		Chủ Tịch HĐQT/ <i>Chairman of BOD</i>					-	0.00	
1.12	Công ty Cổ phần Xếp hạng Tín nhiệm Thiên Minh/ <i>Thiên Minh Rating JSC</i>		Chủ Tịch HĐQT/ <i>Chairman of BOD</i>					-	0.00	
2	Bà Đinh Thị Hoa/Mrs. <i>Đinh Thị Hoa</i>		Phó CT/Vice <i>Chairwoman</i>					5,249,531	4.90	
2.1	Lê Thị Lương/Mrs <i>Le Thị Lương</i>		Mẹ/Mother					-	0.00	
2.2	Đinh Hùng/Mr. <i>Đinh Hùng</i>		Anh/Brother					74	0.00	
2.3	Nguyễn Thị Bích Thu/ Ms. <i>Nguyễn Thị Bích Thu</i>		Chị dâu/Sister in <i>Law</i>					-	0.00	
2.4	Đinh Dũng/Mr. <i>Đinh Dũng</i>		Anh/Brother					589,593	0.55	
2.5	Đỗ Kim Phượng/ Ms. <i>Do Kim Phượng</i>		Chị dâu/Sister in <i>Law</i>					-	0.00	
2.6	Ngân hàng TMCP Á Châu/ <i>Asia Commercial Bank</i>		Thành Viên HĐQT/ <i>Member of BOD</i>					-	0.00	
2.7	Công ty CP Phim Thiên Ngân/ <i>Galaxy Studio JSC</i>		Chủ Tịch HĐQT/ <i>Chairwoman of BOD</i>					-	0.00	
2.8	Công ty Truyền Giải Trí và Giáo dục <i>Galaxy/Galaxy Entertainment and Education JSC</i>		Chủ Tịch HĐQT/ <i>Chairwoman of BOD</i>					-	0.00	



2.9	Công ty Cổ phần Galaxy Play/ Galaxy Play JSC		Thành viên HĐQT/ BOD member						-	0.00	
2.10	CTCP Galaxy Education/ Galaxy Education JSC		Chủ Tịch HĐQT/ Chairwoman of BOD						-	0.00	
3	Terence Ting/ Mr. Terence Ting		Phó Chủ tịch HĐQT/Vice Chairman of the BoD						-	0.00	
3.1	Ava TING FUNG Pui Yuk		Mẹ/ Mother						-	0.00	
3.2	Grace Lu TING		Vợ/ Wife						-	0.00	
3.3	Aidan Jizhong TING		Con/Child						-	0.00	
3.4	Sebastian Jixiao TING		Con/Child						-	0.00	
3.5	Valence Private Investments Limited		Giám đốc/ Director						-	0.00	
3.6	CTCP Di động Trực tuyến/Online Mobile Services JSC		TV HĐQT/ BoD Member						-	0.00	

4	Bà Bùi Thị Kim Oanh/ Mrs. Bui Thi Kim Oanh		TV HĐQT/ BoD Member						1,134,649	1.06	
4.1	Lê Đình Long/ Mr. Le Dinh Long		Chồng/ Husband						-	0.00	
4.2	Lê Thành Nam/ Mr. Le Thanh Nam		Con trai/ Son						-	0.00	
4.3	Bùi Ngọc Giao/ Mr. Bui Ngoc Giao		Bố/ Father						-	0.00	
4.4	Phạm Thị Nụ/ Mrs. Pham Thi Nu		Mẹ/ Mother						-	0.00	
4.5	Bùi Hồng Yến/ Ms. Bui Hong Yen		Em gái/Sister						-	0.00	
4.6	Châu Quyết Thắng/ Mr. Chau Quyet Thang		Em rể/ Brother in law								
4.7	Trương Thị Thu Trang/ Mrs. Truong Thi Thu Trang		Con dâu/ Daughter in law								
4.8	CTCP Quản lý Quỹ Thiên Việt/ Thien Viet Asset Management JSC		Thành Viên HĐQT/ Member of BOD								

5	Ông Phan Minh Tâm/Mr Phan Minh Tam	Thành viên/Member of BOD							-	0.00
5.1	Cao Thị Thảo/Mrs Cao Thi Thao	Mẹ/Mother							-	0.00
5.2	Nguyễn Đình Dân/ Mr. Nguyen Dinh Dan	Bố vợ/ Father in law							-	0.00
5.3	Đào Tố Quỳnh/ Mrs. Dao To Quynh	Mẹ vợ/ Mother in law							-	0.00
5.4	Phan Thanh Điện/Mr Phan Thanh Dien	Anh/Brother							1,312,504	1.22
5.5	Trần Thị Phương Thảo/ Ms. Tran Thi Phuong Thao	Chị dâu/ Sister in law							-	0.00
5.6	Phan Thị Thanh Hà/Mrs Phan Thi Thanh Ha	Chị gái/Sister							-	0.00
5.7	Ngô Việt Trung/ Mr. Ngo Viet Trung	Anh rể/ Brother in law							-	0.00
5.8	Nguyễn Tổ Như/Mrs Nguyen To Nhu	Vợ/Wife							-	0.00
5.9	Phan Thanh Tổ Vân/Ms Phan Thanh To Van	Con gái/Daughter							-	0.00
5.10	Phan Tổ Như Hoa/Ms Phan To Nhu Hoa	Con gái/Daughter							-	0.00
5.11	CTCP Quảng cáo trực tuyến 24h/ 24H Online Advertising JSC	Chủ tịch hội đồng quản trị/ Chairman of BOD							-	0.00

5.12	CTCP Đầu tư Công nghệ Giản đơn/ Simple Tech Investment JSC		Tổng giám đốc/ CEO					-	0.00	
5.13	CTCP Nguồn Nhân Lực Siêu Việt/ TRANSCENDENTAL HUMAN RESOURCES JSC		Chủ tịch hội đồng quản trị/ Chairman of BOD					-	0.00	
5.14	CTCP Anycar Việt Nam/ Anycar Viet Nam JSC		Chủ tịch hội đồng quản trị/ Chairman of BOD					-	0.00	
5.15	CTCP Thương mại và Dịch vụ 30Shine/ 30Shine JSC		Thành viên hội đồng quản trị/ Member of BOD					-	0.00	
6	Bà Nguyễn Thanh Thảo/ Mrs. Nguyen Thanh Thao		Thành viên/Member of BOD					879,045	0.82	
6.1	Nguyễn Mạnh Cường/ Mr Nguyen Manh Cuong		Cha/Father					-	0.00	
6.2	Nguyễn Thanh Hương/ Mrs Nguyen Thanh Huong		Mẹ/Mother					-	0.00	
6.3	Nguyễn Thanh Bình/ Ms. Nguyen Thanh Binh		Em/Sister					-	0.00	
6.4	Nguyễn Evelyn/ Ms Nguyen Evelyn		Con/Daughter					-	0.00	
6.5	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Thiên Việt/ Thien Viet Asset management JSC		Chủ tịch HĐQT/Chairwoman of BOD					-	0.00	

6.6	Công ty cổ phần Finsight/ Finsight JSC		Chủ tịch HDQT/Chairwoman of BOD						-	0.00	
7	Ông Nguyễn Nam Son/Mr. Nguyen Nam Son		Thành viên/Member of BOD						97.445	0.086	
7.1	Nguyễn Lộc/Mr Nguyen Loc		Cha /Father						-	0.00	
7.2	Phạm Thị Huyền/Mrs Pham Thi Huyen		Mẹ/Mother						-	0.00	
7.3	Vietnam Capital Partners, Ltd		Giám đốc Điều hành/CEO						-	0.00	
8	Ông Nguyễn Thành Nam/ Mr Nguyen Thanh Nam		Thành viên HDQT/Member of BOD						-	0.00	
8.1	Nguyễn Kim Thanh/Mr Nguyen Kim Thanh		Cha/Father						-	0.00	
8.2	Phạm Thị Minh Châu/Mrs Pham Thi Minh Chau		Mẹ/Mother						-	0.00	
8.3	Nguyễn Thành Lâm/Mr Nguyen Thanh Lam		Em/Brother						-	0.00	
8.4	Nguyễn Liễu Ba/Mrs Nguyen Lieu Ba		Vợ/Wife						-	0.00	
8.5	Nguyễn Phương/Mrs Nam Phuong		Con/Daughter						-	0.00	

8.6	Nguyễn Nam Anh/ Mr Nguyễn Nam Anh		Con/Son						-	0.00	
8.7	Công ty FUNIX/FUNIX COMPANY		Chủ tịch HĐQT/Chairman of BOD						-	0.00	
8.8	Trường Đại học FPT/FPT University		Thành viên HĐQT/Member of BOD						-	0.00	
8.9	Ngô Thị Liễu/ Ms. Ngô Thị Liễu								-	0.00	
8.10	Nguyễn Thị Tuyết Mai/ Ms. Nguyễn Thị Tuyết mai								-	0.00	
8.11	Lưu Thị Hoàng Liên/ Ms. Lưu Thị Hoàng Liên								-	0.00	
9	Phạm Hồng Hải/ Mr. Phạm Hồng Hai		Thành viên HĐQT/Member of BOD						-	0.00	
9.1	Trần Thị Kim Phú/ Mrs. Trần Thị Kim Phú		Mẹ/ Mother						-	0.00	
9.2	Trần Bút Lạng/ Mr. Trần Bút Lạng		Bố vợ/ Father in law						-	0.00	
9.3	Nguyễn Đỗ Văn Khanh/ Mrs. Nguyễn Đỗ Văn Khanh		Mẹ vợ/Mother in law						-	0.00	
9.4	Phạm Sơn/ Mr. Phạm Sơn		Anh/ Brother						-	0.00	
9.5	Cù Thu Hoài/ Mrs. Cù Thu Hoài		Chị vợ/ Sister in law						-	0.00	

9.6	Phạm Nương Châu/ Mrs. Phạm Nương Châu		Chị/ Sister						-	0.00	
9.7	Ngô Duy Long/ Mr. Ngô Duy Long		Anh rể/ Brother in law						-	0.00	
9.8	Phạm Thị Hồng Nga/ Mrs. Phạm Thị Hồng Nga		Chị/ Sister						-	0.00	
9.9	Nguyễn Văn Thư/ Mr. Nguyễn Văn Thư		Anh rể/ Brother in law						-	0.00	
9.10	Trần Bảo Liên/ Mrs. Tran Bao Lien		Vợ/ Wife						-	0.00	
9.11	Phạm Trần Bảo Như/ Ms. Phạm Trần Bảo Như		Con/ Daughter						-	0.00	
9.12	Phạm Trí Anh/ Mr. Phạm Trí Anh		Con/ Son						-	0.00	
9.13	Phạm Việt Tú/ Mr. Phạm Việt Tú		Con/ Son						-	0.00	
II	Ban Điều Hành (Board of Management)								-	0.00	
1	Bà Nguyễn Thanh Thảo/ Mrs. Nguyễn Thanh Thảo		Tổng Giám Đốc/ CEO						879,045	0.82	

2	Ông Lê Quang Tiên/Mr. Le Quang Tien	KTT/ Chief Accountant						431,413	0.40	
2.1	Lê Thị Hạnh Nguyễn/Mrs Le Thi Hanh Nguyen	Vợ/Wife						-	0.00	
2.2	Lê Đăng Doanh/ Mr Le Dang Doanh	Con trai /Son						-	0.00	
2.3	Lê Thảo Nguyễn/ Ms. Le Thao Nguyen	Con gái /Daughter						-	0.00	
2.4	Lê Thành Khôi/Mr Le Thanh Khoi	Bố/Father						-	0.00	
2.5	Phạm Thị Minh/Mrs Pham Thi Minh	Mẹ/Mother						-	0.00	
2.6	Lê Ngọc Khanh/ Mr Le Ngoc Khanh	Bố vợ/ Father-in- law						9	0.00	
2.7	Thị Thị Lâm/ Mrs Thi Thi Lam	Mẹ vợ/ Mother- in-law						-	0.00	
2.8	Lê Quang Đức/Mr Le Quang Duc	Em/Brother						-	0.00	
2.9	Nguyễn Thị Bình/ Mrs Nguyen Thi Binh	Em dâu/ Sister-in- law						-	0.00	
2.10	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Thiên Việt/ Thien Viet Asset management JSC	Thành Viên HĐQT/ Member of BOD						0	0.00	
3	Ông Tô Quốc Tuấn/ Mr. To Quoc Tuan	Giám đốc Tài chính-Kế toán/ Director of Finance- Accounting						0	0.00	



3.1	Tiêu Thu Vân/ Mrs. <i>Tieu Thu Van</i>		Mẹ/Mother						0	0.00	
3.2	Lê Thị Anh Phương/ <i>Mrs. Le Thi Anh Phuong</i>		Vợ/Wife						0	0.00	
3.3	Tô Minh Túc/ Mr. To <i>Minh Tuc</i>		Con trai /Son						0	0.00	
4	Bà Trần Thị Hồng Nhưng/Mrs. Tran Thi <i>Hong Nhung</i>		Người được ủy quyền công bố thông tin/Authorized person to disclose information						173,372	0.16	
III	Ban Kiểm soát /Board of Supervisors								-	0.00	
1	Ông Đỗ Việt Hùng/Mr. <i>Do Viet Hung</i>		Trưởng BKS/Head of Board of Supersisors						14,853	0.00	
1.1	Bà Lâm Thị Tú Kiều/ <i>Mrs. Lam Thi Tu Kieu</i>		Vợ/Wife						-	0.00	

1.2	Bà Đỗ Thị Tuyết Hương/ Mrs. Do Thi Tuyết Hương		Em/Sister					-	0.00	
1.3	Công ty TNHH Mặt Trời Vàng/ Goldsun Company Limited		Thành Viên HĐQT/ Member of BOD					-	0.00	
1.4	CTCP Truyền thông Mặt trời vàng/ Goldsun Focus Media JSC		Thành Viên HĐQT/ Member of BOD					-	0.00	
1.5	Công ty Quảng cáo Frame/ Framedia JSC		Thành Viên HĐQT/ Member of BOD					-	0.00	
1.6	Bà Đỗ Tuyết Lan/ Mrs. Do Tuyết Lan		Chị ruột/ Sister					-	0.00	
1.7	Ông Trần Thoại Duy Bảo/ Mr. Tran Thoai Duy Bao		Anh rể/Brother- in-Law					-	0.00	
1.8	Ông Đỗ Việt Tâm/ Mr. Do Viet Tam		Em ruột/ Brother					-	0.00	
1.9	Bà Nguyễn Thị Mai Anh/ Mrs. Nguyen Thi Mai Anh		Em dâu/Sister-in- Law					-	0.00	
1.10	Ông Lâm Minh Pháo/ Mr. Lam Minh Phao		Bố vợ/ Father in law					-	0.00	
1.11	Bà Quách Thị Thủy/ Mrs. Quach Thi Thuy		Mẹ vợ/ Mother in law					-	0.00	
2	Bà Trần Thị Hồng Nhung/ Mrs. Tran Thi Hong Nhung		Thành viên BKS/Member of Board of Supervisors					173,372	0.16	
2.1	Hồ Thị Thanh Tuyết/ Mrs Ho Thi Thanh Tuyet		Mẹ/Mother					-	0.00	
2.2	Phùng Quán/ Mr Phung Quan		Chồng/ Husband					-	0.00	

2.3	Phùng Tiến/ Mr. <i>Phung Tiet</i>								Ba chồng/ <i>Father in law</i>		-	0.00	
2.4	Nguyễn Thị Chit/ <i>Mrs. Nguyen Thi Chit</i>								Mẹ chồng/ <i>Mother in law</i>		-	0.00	
2.5	Phùng Nam Khánh/ <i>Mr/ Phung Nam Khanh</i>								Con/Son		-	0.00	
2.6	Phùng Văn Khánh/ <i>Ms Phung Van Khanh</i>								Con/ Daughter		-	0.00	
2.7	Trần Thị Tuyết Nhung/ <i>Mrs Tran Thi Tuyet Nhung</i>								Em/Sister		-	0.00	
2.8	Nguyễn Văn Thanh Phương/ <i>Mr. Nguyen Van Thanh Phuong</i>								Em rể/ <i>Brother in law</i>		-	0.00	
2.9	Trần Quốc Cường/ <i>Mr Tran Quoc Cuong</i>								Em/ Brother		-	0.00	
2.1	Lê Thị Thắm/ <i>Ms. Le Thi Tham</i>								Em dâu/ <i>Sister in law</i>		-	0.00	
2.11	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Thiên Việt/ <i>Thien Viet asset Management</i>								Trưởng BKS/ <i>Head of Board Supervisors</i>		-	0.00	
2.12	Công ty CP Finsight/ <i>Finsight JSC</i>								TV HĐQT/ <i>Member of Board of Director</i>		-	0.00	

3	Bà Đồng Thị Phương Liên/ <i>Mrs. Dong Thi Phuong Lien</i>		Thành viên BKS/ <i>Member of Board Supervisors</i>				-	0.00	
3.1	Bà Đồng Quang Huế/ <i>Mrs Dong Quang Hue</i>		Cha/ <i>Father</i>				-	0.00	
3.2	Bà Đoàn Thị Phiêm/ <i>Mrs. Doan Thi Phiem</i>		Mẹ / <i>Mother</i>				-	0.00	
3.3	Bà Đồng Thị Phương Thanh/ <i>Mrs Dong Thi Phuong Thanh</i>		Chị / <i>Sister</i>				-	0.00	
3.4	Bà Đồng Thị Phương Lan / <i>Mrs Dong Thi Phuong Lan</i>		Chị / <i>Sister</i>				-	0.00	
3.5	Ông Công Phương Cảnh/ <i>Mr. Cong Phuong Canh</i>		Chồng/ <i>Husband</i>				-	0.00	
3.6	Công Phương Ngọc/ <i>Ms. Cong Phuong Ngoc</i>		Con/ <i>Daughter</i>				-	0.00	
3.7	Công Phương Thảo/ <i>Ms. Cong Phuong Thao</i>		Con/ <i>Daughter</i>				-	0.00	
3.8	Tạ Quý Hùng/ <i>Mr. Ta Quy Hung</i>		Anh rể/ <i>brother in law</i>				-	0.00	
3.9	Nguyễn Minh Đức/ <i>Mr. Nguyen Minh Duc</i>		Anh rể/ <i>brother in law</i>				-	0.00	
IV	Công ty con/<i>Subsidiaries</i>								

1	CTCP Quản Lý Quỹ Thiên Việt (TVAM)/ Thien Viet Assets Management	Công ty con/ Subsidiaries					0	0.00	
2	Công ty cổ phần Finsight/ Finsight JSC	Công ty con/ Subsidiaries					0	0.00	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
1	Phan Thanh Diện	Anh trai TVHDDQT-Phan Minh Tâm	1,271,940	1.30	1,161,940	1.20	Bán
2	Bùi Thị Kim Oanh	TVHDDQT	1,232,489	1.25	1,082,489	1.10	Bán

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Nơi nhận:
Recipients:
- ...;
- Lưu: VT, ...
- Archived: ...

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Signature, full name and seal)



NGUYỄN TRUNG HẠ

